

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 398

Phẩm 77: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào để chỉ dạy, trao truyền cho Bồ-tát mới bắt đầu tu tập, khiến họ tin hiểu tự tánh các pháp của rốt ráo đều không?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đâu phải tất cả các pháp trước có sau không, nhưng tất cả pháp chẳng phải là có chẳng phải là không, không có tự tánh, không có tha tánh, trước đã chẳng phải là có, sau cũng chẳng phải là không, tự tánh thường không, không gì khiến sợ hãi, nên chỉ dạy trao truyền cho Bồ-tát mới bắt đầu tu tập như thế, khiến họ tin hiểu tự tánh của các pháp rốt ráo đều không.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên như Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Đại Bồ-tát ấy nay ở tại chỗ Đức Phật Đại Vân Lô Âm tu hành phạm hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát Thường Đề khi xưa cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tiếc thân mạng, không màng của báu, chẳng cần tiếng khen, chẳng mong được cung kính mà cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát ấy thường ưa ở nơi chốn thanh vắng, bỗng nhiên nghe trong hư không có tiếng: Nay hàng thiện nam, ông nên đi về hướng Đông thì quyết định được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi đi, ông chớ nệ mệt mỏi, chớ lo ngủ nghỉ, chớ nghĩ về ăn uống, chớ tưởng về ngày đêm, chớ sợ nóng lạnh, đối với các pháp trong ngoài, tâm chớ tán loạn. Khi đi, chẳng được ngoái nhìn hai bên, chớ ngó trước sau, trên dưới, bốn phía, chớ phá bỏ oai nghi, chớ hủy hoại thân tướng; chớ động nơi sắc, chớ động nơi thọ, tưởng, hành, thức; chớ động nơi nhãn xứ, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chớ động nơi sắc xứ, chớ động nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chớ động nơi nhãn giới, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chớ động nơi sắc giới, chớ động nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chớ động nơi nhãn thức giới, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chớ động nơi nhãn xúc, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ động nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chớ động các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chớ động nơi địa giới, chớ động nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chớ động nơi nhân duyên, chớ động nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chớ động nơi các pháp từ duyên sinh ra; chớ động nơi vô minh, chớ động nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chớ động nơi Bồ đề ba-la-mật-đa, chớ động nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ động nơi bốn Niệm trụ, chớ động nơi bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chớ động nơi pháp không bên trong, chớ động nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả

trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chớ động nơi chân như, chớ động nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ động nơi Thánh đế khổ, chớ động nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chớ động nơi bốn Tịch lự, chớ động nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chớ động nơi tám Giải thoát, chớ động nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chớ động nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chớ động nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ động nơi pháp môn giải thoát Không, chớ động nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chớ động nơi bậc Cực hỷ, chớ động nơi bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chớ động nơi năm loại mắt, chớ động nơi sáu phép thần thông; chớ động nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chớ động nơi pháp không quên mất, chớ động nơi tánh luôn luôn xả; chớ động nơi trí Nhất thiết, chớ động nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ động nơi quả Dự lưu, chớ động nơi các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; chớ động nơi hạnh Đại Bồ-tát, chớ động nơi quả vị Giác ngộ cao tột; chớ động nơi pháp thế gian, chớ động nơi pháp xuất thế gian; chớ động nơi pháp hữu lậu, chớ động nơi pháp vô lậu; chớ động nơi pháp hữu vi, chớ động nơi pháp vô vi. Vì sao? Đây hàng thiện nam, vì nếu ở nơi pháp có sự động thì đối với Phật pháp chẳng có thể an trú. Nếu đối với Phật pháp chẳng có thể an trú thì sẽ bị luân hồi nơi sinh tử trong các cõi. Nếu bị luân hồi nơi sinh tử trong các cõi thì chẳng có thể đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng nói trong hư không ân cần khuyên bảo mình như thế thì hết mực hoan hỷ, khen là chưa từng có, liền chấp tay cung kính đáp lại:

–Như lời vừa chỉ giáo, tôi xin nghe theo. Vì sao? Vì tôi muốn sẽ vì tất cả các hữu tình làm ánh sáng lớn, tôi muốn sẽ tập hợp tất cả các pháp thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tôi muốn sẽ chứng đắc quả vị Đại giác ngộ cao tột.

Khi ấy, tiếng trong hư không lại nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam tử, ông sẽ đối với pháp sâu xa là Không, Vô tướng, Vô nguyện nên sinh tin hiểu. Ông nên dùng tâm lìa bỏ tất cả các tướng mà cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông nên dùng tâm lìa tướng ngã, tướng hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này hàng thiện nam, ông đối với các bạn xấu ác nên tìm cách xa lìa, đối với các bạn lành nên gần gũi cúng dường. Nếu có thể vì ông mà khéo léo thuyết giảng các pháp tịnh tĩn, không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, lại có thể vì ông mà thị hiện chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, chúc mừng trí Nhất thiết trí, thì đó là bạn lành.

Này hàng thiện nam, nếu ông thực hiện được như thế thì chẳng bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc nghe từ trong kinh điển, hoặc nghe từ Bồ-tát; nơi nào mà ông được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên ở nơi ấy nên khởi tưởng

về bậc Đại sư, ông phải biết ân, nhớ nghĩ là sẽ dốc sức báo đáp.

Này hàng thiện nam, ông nên nghĩ như thế này: Nơi mà ta theo nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bạn lành chân thật hơn hết của ta. Vì ta theo họ được nghe pháp vi diệu ấy, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột, mau đạt địa vị không thoái chuyển. Ta do vị ấy mà được gần Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường sinh vào cõi nước nghiêm tịnh của chư Phật, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, vun trồng các cội đức, xa lìa tất cả sự bận rộn, đầy đủ an nhàn, luôn luôn tăng trưởng căn lành thù thắng. Ông nên tư duy, lường tính quán sát các công đức đem lại lợi lạc thù thắng như thế, thì các Bồ-tát, Pháp sư luôn vì ông mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông luôn nên cung kính, phụng sự tưởng như là chư Phật.

Này hàng thiện nam, ông chớ mang tâm cầu lợi lộc, tiếng khen của thế tục mà theo bậc Pháp sư, chỉ vì yêu quý cung kính cúng dường giáo pháp vô thượng mà gần bó với bậc Pháp sư.

Này hàng thiện nam, ông phải biết rõ về ma sự, nghĩa là có ác ma vì nhằm phá hoại chánh pháp và Pháp sư nên tạo ra các cảnh giới đủ mọi sắc, thanh, hương, vị, xúc, lôi cuốn ân cần mời gọi. Khi ấy, vị Pháp sư với phương tiện thiện xảo, vì muốn chế ngự thu phục ác ma kia, khiến cho các hữu tình gieo trồng căn lành nên thị hiện đồng sự với thế gian, tuy nhận sự dâng hiến kia, nhưng không nhiễm đắm. Đối với việc này ông chớ sinh uế tưởng mà nên nhớ nghĩ này: Ta chưa có thể biết rõ phương tiện thiện xảo của Bồ-tát thuyết pháp. Vị Pháp sư thuyết pháp này đã khéo sử dụng phương tiện, vì nhằm chế ngự thu phục hữu tình khó giáo hóa, lại muốn khiến cho các hữu tình vun trồng các cội đức nên đã khiêm tốn hòa đồng với thế sự, hiện thọ các dục, nhưng Bồ-tát này chẳng chấp pháp tướng, không tham đắm, không bị chướng ngại, không hề hủy phạm.

Này hàng thiện nam, bấy giờ ông nên quán về nghĩa lý chân thật của các pháp. Thế nào là nghĩa lý chân thật của các pháp? Đó là tất cả các pháp đều không nhiễm, không tịnh... Vì sao? Này thiện nam, vì tự tánh của tất cả các pháp đều là không, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy, tất cả đều như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò biến hóa, như thành ảo.

Này hàng thiện nam, nếu có thể quán sát về nghĩa lý chân thật của các pháp như thế, lại luôn gần bó với Pháp sư, thì chẳng bao lâu sẽ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa thiện nam tử, đối với các ma sự khác, ông cũng nên biết rõ. Đó là khi thuyết Pháp sư thấy ông cầu thỉnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn chẳng tỏ lòng cảm mến, trái lại còn xử sự thậm tệ. Trong trường hợp này, ông chẳng nên giận dữ, ngược lại càng tăng thêm tâm yêu quý, cung kính pháp, thường gần bó với Pháp sư chớ sinh chán nản, mệt mỏi.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề, nghe tiếng chỉ dạy lần nữa trên không trung rồi, càng thêm vui mừng, theo đó đi về hướng Đông, thời gian chưa bao lâu, lại nghĩ: “Sao ta chẳng hỏi tiếng trên không trung đã khiến ta đi về hướng Đông, vậy thì còn cách xa hay gần, đến thành ấp nào, lại còn phải theo ai để nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?” Nghĩ như vậy rồi, liền dừng lại nơi ấy, vật vã buồn than, lo sầu khóc lóc, trải qua chốc lát thì nghĩ: “Ta ở nơi đây qua một ngày đêm, cho đến hoặc bảy ngày bảy đêm, chẳng hề mệt mỏi, chẳng màng chuyện ngủ nghỉ, chẳng nghĩ tới ăn uống, chẳng tưởng về ngày đêm,

chẳng sợ lạnh nóng, đối với các pháp trong ngoài tâm chẳng tán loạn. Nếu chưa biết rõ còn cách thành ấp chỗ đến xa gần và nơi chốn để theo nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng bao giờ khởi tâm rời bỏ chỗ này.”

Thiện Hiện nên biết, ví như cha mẹ chỉ có mỗi đứa con đẹp đẽ, thông minh, có nhiều tài năng nên thương yêu hết mực. Đứa con ấy đang mạnh khỏe, bỗng nhiên mạng chung. Bấy giờ, cha mẹ buồn đau than khóc, chỉ nhớ đến mỗi đứa con mình, chẳng nghĩ gì khác. Bồ-tát Thường Đề cũng lại như thế, trong lúc này chẳng nghĩ gì khác, chỉ nghĩ: “Khi nào ta sẽ được nghe Bát-nhã Bát-nhã ba-la-mật-đa? Trước đây tại sao ta chẳng hỏi âm thanh trên không trung đã khuyên ta đi về hướng Đông là đến nơi nào, cách xa hay gần, lại theo ai để nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát Thường Đề khi đang thở than tự trách như thế, bỗng nhiên ở phía trước có hình Phật hiện, khen ngợi Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Nay thiện nam, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi còn là Bồ-tát, dùng hạnh tinh tấn chịu đựng khổ cực để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như nay ông đã dốc hết tâm sức để cầu.

Lại nữa thiện nam, ông đem tâm tinh tấn dũng mãnh, cung kính ưa thích cầu pháp như thế, từ đây đi về hướng Đông, trải qua khoảng năm trăm do-tuần, có thành cửa vị Đại vương tên là Cụ Diệu Hương; thành ấy cao rộng, bảy thứ châu báu tạo thành; bên ngoài thành có bảy lớp tường vách, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây Đa-la báu giăng hàng, đều do bảy báu tạo thành bao bọc chung quanh. Các tường vách... ấy cùng làm tăng vẻ đẹp cho nhau, phát ra đủ các thứ ánh sáng hết mực tươi đẹp dễ mến. Thành báu to lớn này mỗi mặt rộng khoảng mười hai do-tuần, luôn thanh tịnh rộng rãi, người vật đông đúc, yên lành, giàu có, an lạc. Trong đó có năm trăm đường xá, chợ búa giống nhau, đẹp như tranh vẽ. Ở các ngã tư đường đều có dòng nước trong đi qua thì dùng thuyền báu, qua lại luôn thông suốt; ngã đường nào cũng sạch sẽ đẹp đẽ, rưới bằng nước thơm, rải bằng danh hoa, thành và bờ tường đều có tường và lầu gác cao ngăn địch làm bằng vàng ròng, thấp sáng bằng các ngọc báu, ánh sáng rực rỡ xen vào giữa bờ tường là bằng cây báu, gốc, rễ, thân, nhánh, lá và hoa quả của các cây ấy đều do các loại báu đặc biệt tạo thành. Bờ tường, lầu gác và các cây báu đều phủ bằng lưới vàng, kết bằng dây báu, treo bằng linh vàng, nối bằng chuông lắc, khi gió nhẹ thoảng qua thì phát ra âm thanh êm diệu, giống như khéo hòa tấu năm loại kỹ nhạc; vô lượng hữu tình trong thành báu ấy ngày đêm thường được nghe vui vẻ diệu lạc. Bao bọc bên ngoài thành có bảy lớp hào báu, trong hào ấy tràn đầy nước tám công đức, nhiệt độ đều hòa, trong vắt như gương; trong hào đâu đâu cũng có thuyền bảy báu, trang hoàng đẹp đẽ, ai cũng ưa nhìn; hữu tình ở đây do nghiệp đã tạo từ đời trước, thường cùng nhau xuống thuyền, bênh bồng dạo chơi. Trong các hào nước có đủ loài hoa lạ, nào hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng và đủ các loài hoa báu khác, sắc hương tươi thắm đẹp đẽ, phủ khắp mặt nước. Tóm lại thì không thiếu bất cứ loài danh hoa nào trong thế giới ba ngàn. Chung quanh thành lớn có năm trăm cảnh vườn, trang hoàng bằng nhiều thứ thật đáng yêu thích. Trong mỗi cảnh vườn có năm trăm ao, ao ấy to rộng một dặm, trang hoàng bằng bảy báu, làm vừa lòng mọi người. Trong các ao, có bốn loài hoa quý: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng to như bánh xe, sáng tỏ mặt nước; hoa ấy đều các báu tạo thành, màu xanh thì hiện xanh, ảnh màu xanh, sáng xanh; màu vàng thì hiện vàng, ảnh vàng, sáng vàng; màu đỏ thì hiện đỏ, ảnh đỏ, sáng đỏ; màu trắng thì hiện trắng, ảnh trắng, sáng trắng. Các ao trong vườn có nhiều loài

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chim quý như khổng tước, anh vũ, hồng nhạn, vàng anh, ngỗng trời trắng, uyên ương, yết-la-tần-ca, mạng mạng... Tiếng kêu hòa nhau, vui đùa trong đó. Những ao trong đó không thuộc về ai, các loài hữu tình kia do trải qua thời gian dài lâu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp môn thâm diệu đều sinh lòng tin tưởng, ưa thích; đời trước cùng tạo nghiệp thù thắng như thế nên đời nay cùng hưởng quả này.

Lại nữa thiện nam, trong thành Diệu hương có nơi cao ráo, đẹp đẽ đó là cung của Đại Bồ-tát Pháp Dũng ở, cung này to rộng một do-tuần, các báu trang nghiêm kỳ diệu, khả ái, bao quanh bờ cung có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lầu gác, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây Đa-la báu thẳng hàng; tường vách... trang hoàng đẹp đẽ trang nghiêm, thật đẹp mắt; có bốn cảnh vườn đẹp bao quanh cung này: Một là Thường hỷ, hai là Lưu ly, ba là Hoa nghiêm, bốn là Hương sức; trong mỗi khu vườn đều có tám cái ao: Một là Hiền thiện, hai là Hiền thương, ba là Hoan hỷ, bốn là Hỷ thương, năm là An ổn, sáu là Cụ an, bảy là Ly bố, tám là Không thoái. Bốn mặt của các ao, mỗi mặt có một thành báu: một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là phả-chi-ca-yết-kê, dùng toàn các báu làm đáy ao; cát vàng rải trên, nước màu êm lặng; mỗi bên ao đều có tám bậc thêm, dùng đủ các loại diệu bảo trang hoàng, dùng loại vàng tốt nhất làm đường đi, hai bên thêm có cây chuối bằng vàng rờng thẳng hàng, trang trí đang xen; trong các ao ấy gồm đủ bốn loại hoa quý: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng; màu sắc đan xen trải dày trên nước; quanh bốn phía ao có cây với hoa tỏa ngát hương khi gió mát thổi động rơi vào trong nước; các ao đầy đủ tám công đức thơm như chiên-đàn, sắc vị đầy đủ, có le le, nhạn... bơi lội đùa vui trong đó. Đại Bồ-tát Pháp Dũng ở trong cung này cùng với sáu vạn tám ngàn thị nữ dạo chơi khắp ao vườn, cùng vui hưởng năm thứ diệu dục. Nam nữ lớn, nhỏ trong thành Diệu hương vì muốn chiêm ngưỡng Bồ-tát Pháp Dũng và nghe pháp cho nên có lúc được vào vườn Thường hỷ, ao Hiền thiện... cũng cùng vui hưởng năm dục.

Lại nữa thiện nam, Đại Bồ-tát Pháp Dũng cùng với các thị nữ thọ hưởng diệu lạc rồi, ngày đêm ba thời thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong thành Diệu hương có các thị nữ trẻ vì Đại Bồ-tát Pháp Dũng trải tòa Sư tử trên đài cao làm bằng bảy báu, lại dùng các thứ vật báu để trang hoàng đẹp đẽ. Bốn chân của tòa ấy đều do cùng loại báu tạo thành: Một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là phả-chi-ca; trên tòa ấy lại trải thêm một lớp nệm, kế tiếp là lót chăn thêu, phủ bằng lụa trắng buộc bằng dải hồng hai bên bảo tòa đặt hai gối đỏ, các dải màn rủ xuống vải hoa hương thơm tinh khiết; tòa ấy cao rộng nửa do-tuần. Ở trên không trung giăng bằng màn thêu, bên trong chưng bày trướng ngọc, lớn nhỏ cân xứng với tòa, các tua hoa lòng thông treo bằng chuông vàng. Vì tôn kính Pháp nên bốn bên tòa, rải hoa ngũ sắc, đốt hương vô giá. Lại dùng các loại hương nước, hương bột, hương xoa rải trên đất; la liệt đủ thứ cờ phướn lọng báu. Bồ-tát Pháp Dũng vào mỗi khi lên bảo tòa này, vì đại chúng thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; mỗi lần thuyết pháp đều có vô lượng các chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... cùng vân tập đến, cung kính cúng dường Bồ-tát Pháp Dũng, lãnh hội, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, các đại chúng đã nghe pháp rồi, có người thọ trì đọc tụng, có người biên chép, có người lần lượt đọc, có người tư duy, có người nghe theo lời dạy mà tu tập, có người khai ngộ cho người khác. Do nhân duyên ấy các loại hữu tình ở trong đường ác được pháp bất đọa và đối với quả vị Giác ngộ cao tột vĩnh viễn không thoái chuyển.

Này thiện nam, ông nên siêng năng tinh tấn, mau mau đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp

Dững khiến ông được nghe điều mong đạt tới là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát Pháp Dững là bạn lành chân tịnh lâu dài của ông, thị hiện dạy bảo dẫn dắt, khích lệ, chúc mừng, khiến ông mau chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát Pháp Dững ở đời quá khứ dùng hạnh siêng năng chịu khó cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như ông bây giờ theo phương tiện cầu vậy, ông nên nhanh đến chỗ Bồ-tát Pháp Dững, chớ sinh nghi ngại, chớ kể ngày đêm, chẳng bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe lời ấy rồi, tâm sinh thích thú, vô cùng vui mừng nghĩ thế này: “Ta sẽ gặp Bồ-tát Pháp Dững để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa!”

Này Thiện Hiện, nên biết thí như có người bị tên độc, bị khổ bức bách chẳng còn tưởng nghĩ gì khác, chỉ nghĩ: “Khi nào ta gặp được lương y, được nhổ mũi tên này, được thoát khổ này?” Bồ-tát Thường Đề cũng giống như thế, vào lúc ấy không nghĩ gì khác chỉ nghĩ: “Khi nào ta sẽ gặp được Bồ-tát Pháp Dững, gần gũi để cúng dường, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi có thể vĩnh viễn đoạn trừ các thứ kiến thức chấp theo hữu sở đắc, những phân biệt hư vọng, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, nên biết Bồ-tát Thường Đề khi nghĩ như thế, ngay tại chỗ ấy, đối với tất cả pháp, phát khởi trí kiến không chướng ngại, do trí kiến này liền có thể nhập ngay vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thù thắng, đó là Tam-ma-địa quán tự tánh của tất cả các pháp, Tam-ma-địa ở nơi tự tánh vô sở đắc của tất cả pháp, Tam-ma-địa phá sự vô trí của tất cả pháp, Tam-ma-địa đạt được sự vô sai biệt của tất cả pháp, Tam-ma-địa thấy sự không đối khác của tất cả pháp, Tam-ma-địa có thể chiếu soi tất cả pháp, Tam-ma-địa lìa sự tối tăm của tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc nghĩa lý không sai biệt của tất cả pháp, Tam-ma-địa biết hoàn toàn cái không sở đắc của tất cả pháp, Tam-ma-địa tung rải tất cả hoa, Tam-ma-địa nêu dẫn tính vô ngã của tất cả pháp, Tam-ma-địa lìa huyền, Tam-ma-địa dẫn phát chiếu rõ hình tượng trong gương, Tam-ma-địa dẫn phát ngữ ngôn của tất cả hữu tình, Tam-ma-địa khiến tất cả hữu tình hoan hỷ, Tam-ma-địa khéo tùy thuận ngữ ngôn của tất cả hữu tình, Tam-ma-địa dẫn phát mọi thứ ngôn ngữ văn cú, Tam-ma-địa không sợ hãi, không đoạn diệt, Tam-ma-địa có thể nói bản tánh chẳng thể nêu bày của tất cả pháp, Tam-ma-địa được giải thoát vô ngại, Tam-ma-địa xa lìa tất cả trần cấu, Tam-ma-địa thiện xảo danh cú, văn từ, Tam-ma-địa khởi thắng quán tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc sự tận cùng vô ngại của tất cả pháp, Tam-ma-địa như hư không, Tam-ma-địa kim cang dụ, Tam-ma-địa tuy thị hiện hành sắc nhưng không phạm, Tam-ma-địa đạt được thắng pháp, Tam-ma-địa đắc pháp nhãn không thoái chuyển, Tam-ma-địa xuất pháp giới, Tam-ma-địa an ổn điều phục, Tam-ma-địa sư tử phấn tấn khiếm khư hao hống, Tam-ma-địa ánh đoạt nhất thiết hữu tình, Tam-ma-địa xa lìa tất cả cấu, Tam-ma-địa đối với tất cả pháp không nhiễm, Tam-ma-địa liên hoa trang nghiêm, Tam-ma-địa đoạn trừ tất cả nghi, Tam-ma-địa tùy thuận nhất thiết kiên cố, Tam-ma-địa xuất nhất thiết pháp. Tam-ma-địa đắc thần thông lực vô úy, Tam-ma-địa hiện tiền thông đạt nhất thiết pháp, Tam-ma-địa hoại nhất thiết pháp ấn, Tam-ma-địa hiện nhất thiết pháp vô sai biệt, Tam-ma-địa lìa tất cả rừng thiên kiến, Tam-ma-địa lìa tất cả tối tăm, Tam-ma-địa lìa tất cả tướng, Tam-ma-địa thoát tất cả chấp trước, Tam-ma-địa lìa tất cả biếng nhác, Tam-ma-địa đắc pháp thâm diệu sáng tỏ, Tam-ma-địa như núi Diệu cao, Tam-ma-địa chẳng thể dẫn đoạt, Tam-ma-địa hàng phục xua trừ tất cả ma quân, Tam-ma-địa chẳng vướng mắc ba cõi, Tam-ma-địa dẫn phát nhất thiết thù thắng quang minh, như thế cho

Tam-ma-địa hiện kiến chư Phật. Bồ-tát Thường Đề an trú trong các pháp Tam-ma-địa như thế, hiện thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương vì các chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi, an ủi, dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát Thường Đề rằng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam tử, chúng ta khi xưa hành đạo Bồ-tát cũng như ông ngày nay, dùng hạnh tinh tấn chịu khổ để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; khi dốc sức cầu tìm cũng như ông ngày nay đắc các pháp Tam-muội như thế. Chúng ta lúc ấy đắc vô lượng Tam-muội thù thắng, tu hành rốt ráo rồi mới có thể thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với phương tiện thiện xảo, do đó có thể làm viên mãn tất cả các pháp Phật, liền được an trú ở bậc không thoái chuyển. Chúng ta quán các Tam-ma-địa này, tự tánh sẵn có là không nhập, không xuất, cũng chẳng thấy pháp có chủ thể nhập, xuất, cũng chẳng thấy đây là chủ thể tu tập các hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy đây là chủ thể tu tập quả vị Giác ngộ cao tột. Chúng ta khi ấy vì đối với tất cả pháp không chấp trước nên chính đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. vì chúng ta an trú nơi nẻo vô sở chấp này, nên có thể đạt được thân chân kim sắc, ánh sáng tỏa ra một tầm, đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, viên mãn trang nghiêm, lại có thể chứng đắc Phật trí vô thượng chẳng thể nghĩ bàn, Phật giới vô thượng, Phật định vô thượng, Phật tuệ vô thượng chẳng thể nghĩ bàn; tất cả công đức Ba-la-mật-đa đều viên mãn; vì có thể thành tựu viên mãn tất cả công đức Ba-la-mật-đa nên Phật còn chẳng có thể lấy lượng để nêu bày hết, huống chi là Thanh văn, Độc giác... Vì vậy, này thiện nam, đối với pháp này, ông càng cung kính, mến yêu dốc cầu, không được lơ lửng; nếu đối với pháp này càng sinh cung kính, mến yêu, dốc cầu thường gắn bó, thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột dễ có thể chứng đắc.

Lại nữa này thiện nam, đối với bạn lành ông nên thường cung kính, mến yêu, dốc cầu, tưởng như chư Phật. Vì sao? Này thiện nam, nếu Bồ-tát thường được bạn lành hết lòng giúp đỡ che chở thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Thường Đề liền bạch chư Phật mười phương rằng:

–Ai là bạn lành của con, con xin sẽ gần gũi, cung kính, cúng dường?

Chư Phật mười phương bảo với Thường Đề:

–Có Đại Bồ-tát Pháp Dũng là bạn lành chân tịnh lâu dài của ông, có thể che chở giúp đỡ, khiến ông thành tựu đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến ông học được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì Bồ-tát ấy luôn luôn giúp ích cho ông lâu dài nên là bạn lành của ông, ông nên gần gũi cúng dường, cung kính.

Lại nữa thiện nam, nếu một kiếp hoặc hai hoặc ba, như thế cho đến hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc hơn thế nữa, ông cung kính tôn thờ Bồ-tát Pháp Dũng, lại dùng tất cả các thứ vật dụng đem lại an lạc thượng diệu, cho đến dùng các loại sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vi diệu của cả thế giới ba lần ngàn cúng dường hết thì cũng chưa có thể báo đáp ân của Bồ-tát ấy trong giây lát. Vì sao? Này thiện nam, vì ông nhờ oai lực của Bồ-tát Pháp Dũng mà hiện đạt được vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thắng diệu như thế, lại sẽ nhờ Bồ-tát ấy khiến ông đạt được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi mười phương Phật dùng phương tiện khen ngợi an ủi dạy bảo trao truyền cho Bồ-tát Thường Đề, khiến Bồ-tát hoan hỷ rồi thì bỗng nhiên biến mất.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề từ pháp Tam-ma-địa hiện chứng xuất, chẳng thấy chư Phật thì trong lòng buồn bực, nghĩ thế này: “Ta vừa thấy mười phương chư Phật, trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Ai có thể vì ta dứt trừ nghi vấn ấy?” Lại nghĩ thế này: “Bồ-tát Pháp Dũng đã từ lâu tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi, đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, đối với thần thông tự tại của Bồ-tát đã đạt đến mức rốt ráo, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, vun trồng các căn lành, trong thời gian lâu dài vì ta mà làm bạn lành, thường quan tâm hỗ trợ ta, khiến được lợi lạc. Ta mau đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng hỏi mười phương chư Phật đã thấy vừa rồi là trước từ đâu đến và nay thì đi về đâu? Bồ-tát ấy có thể vì ta đoạn trừ nghi vấn này.”

Này Thiện Hiện, nên biết khi ấy Đại Bồ-tát Thường Đề suy nghĩ như vậy rồi, đối với Đại Bồ-tát Pháp Dũng càng tăng thêm tâm kính mến thanh tịnh. Lại nghĩ thế này: “Ta nay muốn đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng nên dùng vật gì để cúng dường? Nhưng ta nghèo nàn thiếu thốn, không có các thứ hoa hương, hương nước, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn sáng, mặt-ni, trân châu, phệ-lưu-ly, phả-chi-ca bảo, vàng, bạc, san hô, loa bối, bích ngọc và các vật dụng thượng diệu khác, để có thể dùng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Ta quyết định chẳng nên đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng với tay trắng như vậy, nếu ta đến không thì cảm thấy chẳng vui, lấy gì biểu lộ để biết được tâm chí thành cầu pháp? Ta nay nên tự bán thân cầu vật giá trị dùng để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Vì sao? Vì trong thời gian vô tận, ta sinh ở các cõi, vô biên thân mạng đã từng bị hư hoại, hủy diệt; từ vô thủy, sinh tử là do nhân duyên tham dục nên đọa vào các địa ngục chịu vô lượng khổ, chưa vì sự cúng dường Diệu pháp và Pháp sư thuyết pháp như thế mà từ bỏ thân mạng, cho nên nay ta quyết định bán thân mạng mình để cầu tài vật, dùng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghĩ như thế rồi, dần dần đi về hướng Đông, đến một thành lớn, rộng rãi trang nghiêm, dân chúng đông đúc, yên ổn giàu có an lạc. Bồ-tát Thường Đề vào chợ, đi vòng khắp nơi, lớn tiếng rao rằng: “Nay tôi tự bán thân, ai muốn mua người! Nay tôi tự bán, ai muốn mua người!”

Khi ấy ác ma thấy sự việc, liền suy nghĩ: “Bồ-tát Thường Đề vì yêu mến quý trọng pháp nên muốn tự bán thân, gọi là để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nhân đó sẽ đạt được sự thỉnh vấn đúng như lý về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là sẽ hỏi thế này: Đại Bồ-tát với phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào để mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Nghe hỏi như thế rồi, Bồ-tát Pháp Dũng sẽ vì Bồ-tát này mà thuyết giảng Diệu pháp vô cùng sâu xa khiến người nghe kiến thức được mở rộng, giống như biển cả ma và quyến thuộc chẳng thể phá hoại được dần dần có thể thành tựu viên mãn tất cả công đức, nhờ đó tạo mọi lợi ích cho các loài hữu tình, khiến tự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát ấy lại có thể khiến cho các loài hữu tình chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lần lượt kế thừa làn cho cảnh giới của ta trở nên trống vắng. Ta sẽ tìm cách ngăn chặn âm thanh rao bán kia, khiến cho các hàng Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn... trong thành này đều chẳng thể nghe được.” Nghĩ rồi ác ma bèn thực hiện. Chỉ trừ trong thành có một nữ trưởng giả do diệu lực của căn lành từ đời trước nên ma chẳng có thể ngăn được. Bồ-tát Thường Đề do nhân duyên đó dù trải qua thời gian lâu dài mà

bán thân chẳng được nên sầu lo khổ não, đứng ở một chỗ than khóc kể lể:

–Tôi có tội gì mà vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nên tự bán thân nhưng chẳng được ai mua.

Khi ấy Thiên đế Thích thấy rồi bèn nghĩ: “Bậc thiện nam này vì việc cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, vì yêu mến kính trọng chánh pháp nên tự bán thân mình. Ta nên thử xem đây là thật sự vì mến mộ đạo pháp hay là dối trá lừa gạt thế gian?” Nghĩ như thế rồi, liền tự hóa làm một Bà-la-môn trẻ tuổi, đi đến chỗ Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Ông nay vì nhân duyên gì mà đứng đây than khóc ưu sầu chẳng vui?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

–Này cậu bé, ta vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng vì nghèo thiếu không có các vật báu, vì vốn yêu mến quý trọng chánh pháp, nên muốn tự bán thân nhưng khắp trong thành này không ai hỏi đến, tự nghĩ mình phước mỏng nên buồn rầu đứng đây.

Lúc này Bà-la-môn nói với Thường Đề:

–Hiện nay tôi muốn làm lễ tế trời, chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người và tim người, ông có thể bán cho tôi chăng?

Bồ-tát Thường Đề nghe rồi nghĩ rằng: “Nay ta nhất định sẽ đạt được lợi lạc thù thắng. Vì sao? Vì những vật mà người kia cần mua ta đều có đủ. Do giá trị của các vật ấy, ta sẽ được cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp Bồ-tát Pháp Dũng, khiến ta có đầy đủ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.”

Khi nghĩ như thế rồi, hết sức vui mừng, dùng lời êm dịu đáp lời người Bà-la-môn:

–Những vật mà ngài muốn mua tôi đều có thể bán.

Bà-la-môn nói:

–Trị giá bao nhiêu?

Thường Đề đáp:

–Trả bao nhiêu tùy ý.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nói như vậy rồi liền dùng tay phải cầm dao bén đâm vào cánh tay trái cho máu chảy ra; lại lóc đùi về bên phải, thịt da rơi xuống đất, đập xương lấy tủy đưa cho Bà-la-môn. Lại đến bên bờ tường toan mổ tìm ra, khi ấy có nữ trưởng giả ở trên gác cao, trước đó đã nghe Thường Đề lớn tiếng rao bán thân, sau lại thấy Bồ-tát lại tự cắt thân mình, liền nghĩ: “Bậc thiện nam này do nhân duyên gì mà làm khốn khổ thân mình, ta nên thăm hỏi.” Nghĩ rồi bèn xuống gác, đến chỗ Thường Đề hỏi:

–Vì sao mà trước đây ông rao tự bán thân, nay thì làm rơi đổ máu tủy, lại còn muốn mổ cả tim nữa?

Thường Đề đáp:

–Chị không biết sao? Tôi vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng do nghèo thiếu, không có các vật dụng quý giá, vì quý trọng đạo pháp nên trước tự bán thân mà không người nào mua. Nay bán ba vật này cho ông Bà-la-môn.

Nữ trưởng giả nói:

–Nay ông tự bán thân với huyết, tim, tủy là muốn dùng tài vật để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, việc ấy sẽ thu được

những công đức thù thắng gì?

Thường Đề đáp:

–Bồ-tát Pháp Dũng đối với pháp sâu xa đã được tự tại sẽ vì tôi mà nói về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Mọi chỗ học vấn, giáo hóa, hành trì, tạo tác của Đại Bồ-tát ấy, nếu tôi lãnh hội được rồi, sẽ theo đúng lời dạy mà tu hành, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc đều viên mãn trang nghiêm, ánh sáng tỏa ra một tầm, các thứ hào quang khác thì vô lượng, đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn; trí kiến không chướng ngại, trí kiến vô thượng, đặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đầy đủ tất cả pháp bảo vô đem bố thí đều khắp cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cho họ. Tôi xả bỏ thân mạng là để cúng dường Bồ-tát ấy, sẽ đạt được những công đức thù thắng đó.

Nữ trưởng giả nghe nói Phật pháp vi diệu thù thắng chẳng thể nghĩ bàn thì vô cùng vui mừng hết sức xúc động, liền cung kính chấp tay, thưa với Thường Đề:

–Điều Đại sĩ nói là vi diệu tối thắng, lớn lao bậc nhất, rất là hy hữu; vì đạt được tất cả pháp Phật như thế, hãy còn nên xả bỏ thân mạng luôn được quý coi trọng nhiều như số cát sông Hằng, huống chi là chỉ xả bỏ một thân mạng! Vì sao? Vì nếu đạt được công đức vi diệu như thế thì có thể đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình. Đại sĩ nhà nghèo hãy còn gì công đức vi diệu như thế mà chẳng tiếc thân mạng, huống chi nhà ta giàu có nhiều của báu, vì công đức như thế mà chẳng cúng dường sao? Nay Đại sĩ chớ nên tự hại thân mình, ngài cần những vật phẩm cúng dường nào tôi sẽ dâng cho ngài hết, đó là vàng, bạc, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, mặt-ni, trân châu, xử tàng, thạch tàng, loa bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách, các thứ khác: Châu ngọc, hoa hương, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, xe cộ, y phục và đủ các thứ cúng dường thượng diệu khác. Ngài có thể đem cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Xin Đại sĩ chớ nên hại mình nữa! Bản thân tôi cũng nguyện theo Đại sĩ đến chỗ Bồ-tát Pháp Dũng để được chiêm ngưỡng cùng vun trồng căn lành, vì được nghe thuyết giảng các pháp Phật ấy.

